

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. Giới thiệu:**

##### **1. Mô tả khái quát về dự toán và gói thầu**

- Tên nhiệm vụ: Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Tư vấn lập phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa

- Thời gian thực hiện gói thầu: 6 tháng

##### **2. Phạm vi ranh giới, đối tượng của nhiệm vụ và thời kỳ quy hoạch:**

- Phạm vi: Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được lập cho các nhóm/loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của tỉnh.

- Ranh giới: Các khu vực phân bố tài nguyên khoáng sản và chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Đối tượng: Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được lập cho tài nguyên khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của tỉnh theo Luật Địa chất và Khoáng sản 2024, cụ thể như sau:

+ Đánh giá tiềm năng khoáng sản có thể huy động vào khai thác và các yêu cầu kỹ thuật khác; “Điều tra địa chất về khoáng sản nhóm III, IV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Khoảng 50-80 m) để bổ sung vào Phương án quản lý địa chất khoáng sản trong quy hoạch tỉnh nhằm đáp ứng mục tiêu thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản nhóm III, IV đến năm 2030 của tỉnh.

+ Khoanh định khu vực điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản đã được xác định trong quy hoạch điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản;

+ Khoanh định khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II đã được xác định trong quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

+ Phương án điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản nhóm III, nhóm IV do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức thực hiện;

+ Khoanh định khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III;

+ Khoanh định khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ;

+ Khoanh định khu vực khai thác tận thu khoáng sản, khai thác khoáng sản nhóm III, IV.

*Thời kỳ quy hoạch:* Thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### **3. Mục tiêu:**

#### *3.1. Mục tiêu tổng quát*

- Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 phải bảo đảm sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đáp ứng tiêu chí phát triển bền vững và tối đa nhu cầu khoáng sản của tỉnh cho các giai đoạn đến năm 2030, đến năm 2040 và đến năm 2050;

- Tổng hợp số liệu về tiềm năng tài nguyên khoáng sản, trữ lượng, chất lượng khoáng sản; hiện trạng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh trong những năm qua và định hướng phát triển trong những năm tới;

- Ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, cấp phép điều tra, đánh giá và sử dụng tài nguyên khoáng sản; điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh nói riêng, làm căn cứ cho các nhà đầu tư trong việc xây dựng kế hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trong kỳ quy hoạch.

#### *3.2. Mục tiêu cụ thể*

Mục tiêu cụ thể của Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 bao gồm từ điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản được đề xuất cho các giai đoạn cụ thể trong kỳ quy hoạch: 2026-2030, 2030-2040, 2040-2050. Mỗi giai đoạn sẽ khoanh định các khu vực để đưa vào thăm dò, khai thác và sử dụng các mỏ khoáng sản đối với các vùng nguyên liệu tập trung, gắn với nhu cầu sản xuất trong nước hoặc các loại khoáng sản chất lượng thấp nhưng đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xuất khẩu và có thể mang lại giá trị kinh tế cao.

Các mục tiêu cụ thể như sau:

- Mục tiêu điều tra, đánh giá: Đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản có thể huy động vào khai thác và các yêu cầu kỹ thuật khác; “Điều tra địa chất về khoáng sản nhóm III, IV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Khoảng 50-80 mỏ) để bổ sung vào Phương án quản lý địa chất khoáng sản trong quy hoạch tỉnh nhằm đáp ứng mục tiêu thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản nhóm III, IV đến năm 2030 của tỉnh.

- Mục tiêu thăm dò: Thăm dò đánh giá chất lượng, trữ lượng bảo đảm đủ trữ khoáng sản huy động vào khai thác và các yêu cầu kỹ thuật;

- Mục tiêu khai thác: Khai thác với sản lượng hợp lý, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản bảo đảm phù hợp với từng loại khoáng sản;

- Mục tiêu chế biến: Sản lượng, chủng loại sản phẩm được chế biến bảo đảm các yêu cầu về công nghệ hiện đại, tiết kiệm nguyên, nhiên liệu và năng lượng, giảm thiểu phát thải, bảo vệ môi trường;

- Mục tiêu sử dụng: Sử dụng cho địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong nước và xuất khẩu.

#### 4. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
<b>A</b>	<b>Điều tra khảo sát các mỏ để đề xuất bổ sung quy hoạch nhiệm vụ</b>		
<b>I</b>	<b>Thu thập thông tin dữ liệu các khu vực điều tra, đánh giá khoáng sản để đề xuất bổ sung vào quy hoạch (41 khu vực khoáng sản)</b>		
1	Thu thập và xử lý sơ bộ thông tin, dữ liệu của các quy hoạch có liên quan		
2	Thu thập số liệu, tài liệu bổ sung các yếu tố tự nhiên, môi trường		
3	Thu thập thông tin bổ sung về các yếu tố kinh tế, xã hội		
<b>II</b>	<b>Điều tra, đánh giá khoáng sản để đề xuất bổ sung vào quy hoạch</b>		
1	Công tác điều tra, đánh giá khoáng sản tỷ lệ 1/10.000 (41 khu vực khoáng sản)		
1.1	Các khu vực khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường (12 khu vực)		
-	Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	1,73
-	Trong phòng	Km <sup>2</sup>	1,73
1.2	Các khu vực khoáng sản sét làm gạch (4 khu vực)		

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
-	Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	0,95
-	Trong phòng	Km <sup>2</sup>	0,95
1.3	Các khu vực khoáng sản cát xây dựng (13 khu vực)		
-	Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	1,46
-	Trong phòng	Km <sup>2</sup>	1,46
1.4	Các khu vực đất san lấp (12 khu vực)		
-	Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	1,71
-	Trong phòng	Km <sup>2</sup>	1,71
<b>2</b>	<b>Công tác thi công công trình</b>		
2.1	Thi công via lộ	M <sup>3</sup>	<b>410</b>
2.2	Thi công khoan tay		
-	Thi công khoan tay	m	189
-	Vận chuyển khoan trên tuyến	Lần	18
<b>3</b>	<b>Công tác lấy mẫu</b>		
<b>3.1</b>	<b>Lấy mẫu rãnh</b>		
a	Lấy mẫu rãnh đá		
-	Ngoài trời	Mẫu	60
-	Trong phòng	Mẫu	60
b	Lấy mẫu rãnh sét, cát, đất san lấp		
-	Ngoài trời	Mẫu	87
-	Trong phòng	Mẫu	87
<b>3.2</b>	<b>Lấy mẫu lõi khoan</b>		
-	Ngoài trời	Mẫu	189
-	Trong phòng	Mẫu	87
<b>3.3</b>	<b>Lấy mẫu cơ lý</b>		
-	Lấy mẫu cơ lý đá	Mẫu	60
-	Lấy mẫu cơ lý đất, cát	Mẫu	87
<b>4</b>	<b>Công tác gia công mẫu</b>		
4.1	Mẫu hóa (mẫu rãnh và mẫu lõi khoan)	mẫu	234

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
4.2	Mẫu lát mỏng	mẫu	36
<b>5</b>	<b>Công tác phân tích mẫu</b>		
<b>5.1</b>	<b>Phân tích hóa</b>		
a	Hóa carbonat 4 chỉ tiêu: CaO, MgO, SO <sub>3</sub> , MKN(Cho 8 khu vực đá carbonat)	mẫu	40
b	Hóa silicat 4 chỉ tiêu: SiO <sub>2</sub> , Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , SO <sub>3</sub> , MKN(Cho 4 khu vực đá bazan và cát kết)	mẫu	20
c	Hóa silicat 6 chỉ tiêu: SiO <sub>2</sub> , Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , CaO, MgO, MKN (Cho 4 khu vực sét gạch)	mẫu	25
d	Hóa silicat 6 chỉ tiêu: SO <sub>3</sub> , Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , TiO <sub>2</sub> , SiO <sub>2</sub> , Cl <sup>-</sup> (Cho 13 khu vực cát xây dựng)	mẫu	65
đ	Mẫu hóa silicat 7 chỉ tiêu SiO <sub>2</sub> , Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , FeO, CaO, MgO, MKN (Cho 12 khu vực đất san lấp)	mẫu	84
<b>5.2</b>	<b>Lát mỏng thạch học</b> (Cho 12 khu vực đá làm VLXDĐT)	mẫu	36
<b>5.3</b>	<b>Độ hạt</b> (Cho 4 khu vực sét gạch, 13 khu vực cát xây dựng, 12 khu vực đất san lấp)	mẫu	87
<b>5.4</b>	<b>Phân tích cơ lý</b>		
a	Cơ lý đá toàn diện mẫu nguyên dạng (Cho 12 khu vực đá làm VLXDĐT)	mẫu	60
b	Cơ lý đá dăm (Các chỉ tiêu: độ mài mòn tang quay, độ nén đập trong xilanh, bảm dính nhựa đường) (Cho 12 khu vực đá làm VLXDĐT)	mẫu	60
c	Cơ lý đất, cát toàn diện mẫu nguyên dạng (Cho 4 khu vực sét gạch, 13 khu vực cát xây dựng, 12 khu vực đất san lấp)	mẫu	87
d	Đàn nén tiêu chuẩn (Cho 12 khu vực đất san lấp)	mẫu	60
<b>5.5</b>	Mẫu Phân tích quang phổ plasma 15 nguyên tố đất hiếm (Cho 12 khu vực đất san lấp)	mẫu	12
<b>5.6</b>	Phân tích quang phổ plasma đồng thời 36 nguyên tố (Cho 12 khu vực đất san lấp)	mẫu	12
<b>5.7</b>	Phân tích kiểm tra mẫu hóa (mẫu đúp)	mẫu	<b>20</b>
<b>6</b>	<b>Lập báo cáo kết quả và các bản đồ liên quan</b>		
<b>III</b>	<b>Phân tích, đánh giá hiện trạng, định hướng phát triển các mỏ trong thời kỳ quy hoạch</b>		
<b>1</b>	<b>Xử lý, tổng hợp thông tin</b>		
<b>2</b>	<b>Phân tích hiện trạng bước đầu</b>		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
3	<b>Đánh giá hiện trạng các mỏ với đánh giá hiện trạng quy hoạch</b>		
4	<b>Báo cáo kết quả điều tra, đề xuất dự báo định hướng phát triển các mỏ</b>		
<b>B</b>	<b>Nội dung hoạt động trực tiếp lập quy hoạch</b>		
<b>1</b>	<b>Thu thập xử lý tài liệu, số liệu</b>		
a	Thu thập tài liệu, số liệu ban đầu		
b	Điều tra, khảo sát thu thập thông tin trực tiếp của Tỉnh		
b.1	Điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, dữ liệu		
b.2	Điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, dữ liệu về không gian		
b.3	Xử lý, tổng hợp số liệu, dữ liệu (phân nhóm số liệu, dữ liệu )		
c	Thu thập và xử lý thông tin bên ngoài, cấp trên tác động đến Tỉnh		
c.1	Bối cảnh và các yếu tố không gian tác động trực tiếp có tác động chủ yếu đến tỉnh: kết nối giao thông, kết nối lưu vực sông, kết nối các hành lang kinh tế, liên kết vùng chức năng		
c.2	Bối cảnh và các yếu tố về chính sách, thị trường tác động đến quá trình phát triển của Tỉnh		
c.3	Các yếu tố chủ yếu về biến đổi khí hậu tác động đến Tỉnh		
c.4	Kiểm chứng, đánh giá mức độ tin cậy của nguồn thông tin		
d	Thu thập, tài liệu, số liệu bổ sung		
d.1	Rà soát số liệu, dữ liệu yêu cầu thu thập điều tra bổ sung		
d.2	Rà soát số liệu, dữ liệu yêu cầu thu thập điều tra bổ sung các hợp phần		
đ	Xử lý, tổng hợp tài liệu, số liệu		
đ.1	Xử lý tổng hợp các thông tin và phản hồi các thông tin được cung cấp từ các hợp phần		
đ.2	Xử lý tổng hợp thông tin về hiện trạng không gian		
đ.3	Xử lý thông tin hiện trạng sử dụng tài nguyên		
đ.4	Xử lý thông tin về hiện trạng dân số, lao động - việc làm, y tế, giáo dục, văn hóa		
đ.5	Xử lý thông tin về hiện trạng môi trường		
đ.6	Xử lý thông tin về hiện trạng về kinh tế		
đ.7	Xử lý thông tin về hiện trạng phát triển đô thị nông thôn		
đ.8	Xử lý thông tin về hiện trạng phát triển các khu chức năng tổng hợp		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
đ.9	Xử lý thông tin về hiện trạng hạ tầng kỹ thuật		
đ.10	Xử lý thông tin về hiện trạng hạ tầng xã hội		
<b>2</b>	<b>Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của địa phương</b>		
a	Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của địa phương		
b	Phân tích, tổng hợp đánh giá về điều kiện xã hội		
c	Phân tích, tổng hợp đánh giá điều kiện về tài nguyên thiên nhiên và môi trường		
d	Phân tích, đánh giá vị thế, vai trò của thành phố đối với vùng và quốc gia		
đ	Các yếu tố, điều kiện của vùng, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển Tỉnh		
đ.1	Các yếu tố, điều kiện bối cảnh quốc tế tác động đến phát triển		
đ.2	Các yếu tố, điều kiện bối cảnh quốc gia, vùng tác động đến phát triển		
đ.3	Các yếu tố tác động từ các tỉnh, khu vực lân cận		
e	Các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn Tỉnh		
<b>3</b>	<b>Đánh giá thực trạng hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng</b>		
a	Hiện trạng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản		
a.1	Đánh giá hiện trạng hoạt động thăm dò, phê duyệt trữ lượng		
a.2	Đánh giá hiện trạng hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh		
a.3	Đánh giá hiện trạng hoạt động chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh		
a.4	Đánh giá về tình hình sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh		
b	Hiện trạng về hạ tầng giao thông, cung cấp điện, cung cấp nước, cảng biển và nhu cầu sử dụng đất		
b.1	Tình hình đáp ứng hạ tầng giao thông, cung cấp điện, cung cấp nước, cảng biển và sử dụng đất		
b.2	Các vấn đề về tranh chấp, chồng lấn, vướng mắc của quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng với các quy hoạch khác		
c	Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường		
c.1	Các vấn đề môi trường phát sinh trong công tác thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng		
c.2	Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
c.3	Tình hình chấp hành pháp luật về công tác bảo vệ môi trường		
c.4	Đánh giá chung về kết quả đã đạt được, còn tồn tại và hạn chế		
d	Hiện trạng công nghệ và đào tạo		
d.1	Công nghệ thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng		
d.2	Nhân lực trong thăm dò, khai thác, chế biến		
<b>4</b>	<b>Đánh giá tác động của việc thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng</b>		
a	Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự xã hội		
b	Tác động đến nguồn tài nguyên thiên nhiên khác, môi trường, đa dạng sinh học, cảnh quan		
c	Tác động của các sự cố môi trường do thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các nhóm/loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng		
d	Tác động đến quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông, điện, nước		
đ	Tác động của tiến bộ khoa học, công nghệ		
<b>5</b>	<b>Dự báo tác động, nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng và khả năng đáp ứng</b>		
a	Dự báo tác động tới hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản		
a.1	Dự báo tác động của phát triển kinh tế-xã hội tới nhận thức của cộng đồng về bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản		
a.2	Dự báo tiến bộ khoa học công nghệ tác động tới việc bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng tài nguyên khoáng sản		
b	Dự báo nhu cầu sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng và khả năng đáp ứng		
b.1	Dự báo nhu cầu sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng		
b.2	Phân tích các dự báo và khả năng đáp ứng trong kỳ quy hoạch		
<b>6</b>	<b>Xác định quan điểm và mục tiêu phát triển</b>		
<b>7</b>	<b>Xây dựng phương án quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD</b>		
a	Xây dựng các đề xuất quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng		
b	Tổng hợp và lựa chọn các kịch bản phát triển tối ưu theo từng giai đoạn		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
c	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng	CG1	32
d	Xác định khu vực cấm, khu vực hạn chế, khu vực khuyến khích thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng		
<b>8</b>	<b>Định hướng khoa học công nghệ và phát triển đồng bộ hạ tầng cơ sở</b>		
a	Định hướng phát triển khoa học và công nghệ		
b	Định hướng phát triển đồng bộ hạ tầng cơ sở		
<b>9</b>	<b>Định hướng bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu</b>		
a	Dự báo và đề xuất biện pháp ngăn ngừa các nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, những tác động tiêu cực lên khu vực cộng đồng dân cư		
b	Đề xuất các biện pháp phục hồi môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu		
c	Đề xuất các biện pháp áp dụng tiến bộ KHCN		
<b>10</b>	<b>Xây dựng danh mục dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện</b>		
a	Xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch	CG2	12
b	Luận chứng xây dựng danh mục dự án quan trọng, sắp xếp thứ tự ưu tiên và phân kỳ thực hiện các dự án		
b.1	Luận chứng về khả năng đáp ứng về nguồn lực		
b.2	Xác định danh mục các dự án ưu tiên từ ngân sách và danh mục thu hút đầu tư cấp thành phố theo thứ tự ưu tiên và phân kỳ thực hiện dự án		
<b>11</b>	<b>Xây dựng giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch</b>		
a	Giải pháp về huy động vốn đầu tư		
b	Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực		
c	Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ		
d	Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển		
đ	Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn		
e	Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch		
<b>12</b>	<b>Biên tập hệ thống bản đồ số và bản đồ in sản phẩm cuối cùng</b>		
a	Lập bản đồ hiện trạng trên nền bản đồ hành chính quốc gia		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
b	Lập bản đồ phương án quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD trên địa bàn tỉnh		
c	Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu		
d	Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện		
đ	Bản đồ chuyên đề		
<b>13</b>	<b>Xây dựng báo cáo quy hoạch</b>		
a	Xây dựng báo cáo tổng hợp		
b	Xây dựng báo cáo tóm tắt		
<b>14</b>	<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu của quy hoạch</b>		
a	Xây dựng cơ sở dữ liệu của quy hoạch theo yêu cầu chung của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch		
b	Thể hiện nội dung của quy hoạch trên bản đồ GIS để tích hợp vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch để tích hợp vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch		

5. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Năm 2026

### III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Hồ sơ phương án gồm:

#### 1. Thành phần hồ sơ

- Tờ trình và Dự thảo Quyết định phê phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Báo cáo Phương án: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Báo cáo tóm tắt; Bản đồ và Cơ sở dữ liệu về phương án.

- Báo cáo kết quả điều tra địa chất về khoáng sản nhóm III, IV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Khoảng 50-80 mỏ): Báo cáo kết quả; Báo cáo tóm tắt; Bản đồ và Cơ sở dữ liệu kèm theo.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương về phương án và các ý kiến góp ý kèm theo (nếu có).

- Báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định phương án quản lý về địa chất, khoáng sản.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

- Bản đồ tỷ lệ từ 1:50.000 đến 1:500.000: Bản đồ tổng hợp hiện trạng tài nguyên địa chất và khoáng sản;

## **2 Số lượng:**

Số lượng hồ sơ gồm 07 (bảy) bộ bản in và 01 (một) ổ USB (hoặc đĩa CD) lưu toàn bộ nội dung phương án.

## **3 Tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ:**

- Phần hồ sơ văn bản: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Báo cáo tóm tắt; Dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Báo cáo kết quả điều tra địa chất về khoáng sản nhóm III, IV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Khoảng 50-80 mỏ) và bản vẽ kèm theo. Các báo cáo thuyết minh chuyên đề được in màu, thể hiện trên giấy khổ A4.

- Các bản đồ hiện trạng và bản đồ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được in màu, tỷ lệ bản đồ được thực hiện theo quy định từ 1:50.000 đến 1:500.000.

- Tài liệu bản mềm sao lưu phần thông tin “phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” được sắp xếp và lưu trữ theo địa giới hành chính để thuận tiện cho công tác tra cứu của chủ đầu tư sau này. Hồ sơ, cơ sở dữ liệu, thông tin, bản đồ nền phải được chuẩn hóa để tích hợp vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 Luật Quy hoạch.

## **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

*Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí .*

## **V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

Cung cấp các điều kiện cơ sở vật chất làm việc cần thiết (chuẩn bị phòng làm việc,...).

Cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ.

Bố trí phân công nhân sự làm đầu mối làm việc với nhà thầu.